

# DANH MỤC VẬT PHẨM NGUY HIỂM CẤM MANG LÊN KHOANG HÀNG TÀU BAY

## Items are not allowed carrying to aircraft cargo compartment

Chất nổ, chất cháy hoặc các loại khác được sử dụng để gây thương tích nghiêm trọng hoặc đe dọa đến sự an toàn của tàu bay bị cấm mang lên tàu bay (trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác):

1. Đạn (trừ trường hợp được người khai thác tàu bay chấp nhận vận chuyển trong hành lý ký gửi theo các điều kiện cụ thể quy định tại Phần 8, Chương 1, Mục 1.1.2 Doc 9284 - Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật cho vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường hàng không của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).
2. Các loại kíp nổ
3. Các loại ngòi nổ, dây cháy chậm
4. Mìn, lựu đạn, thiết bị nổ quân dụng khác
5. Các loại pháo như pháo nổ, pháo hoa nổ, pháo hoa, pháo bông, pháo sáng, pháo hiệu và thuốc pháo
6. Đạn khói, quả tạo khói
7. Các loại thuốc nổ, thuốc súng, chất nổ dẻo
8. Xăng, dầu, nhiên liệu nạp cho bật lửa, diêm không an toàn (quẹt đầu cũng cháy), ôxy lỏng.

Explosives, flammables, or other substances used to cause serious injury or threaten the safety of aircraft are prohibited from being carried on board (unless otherwise provided by law):

1. Cartridges (with the approval of the operator, certain cartridges may be permitted for transport in hold baggage under conditions specified in Part 8, Chapter 1, Section 1.1.2 of the Technical Instructions for the Safe Transport of Dangerous Good by Air (Doc 9284)).
2. Detonators
3. Blasting caps, and fuses.
4. Mines, grenades, and other explosive military stores.
5. Pyrotechnics, firecrackers, fireworks, flares, signal flares and firecrackers.
6. Smoke-generating canisters or cartridges.
7. Dynamite, gunpowder and plastic explosives.
8. Petrol, oil, fuel for lighters, matches (strike anywhere), objects containing liquid oxygen.



Đồ vật minh họa, chưa phải toàn bộ.  
Example items, not all

## QUY ĐỊNH CHẤT LỎNG MANG THEO NGƯỜI, HÀNH LÝ XÁCH TAY TRÊN CHUYẾN BAY QUỐC TẾ

Liquids, aerosols, gels (LAGs) carried on one's person or in carry-on baggage onboard international flights



**Tối đa 100 ml mỗi loại**  
Max 100 ml per item




**Tối đa 1000 ml, trong MỘT túi zip**  
Max 1000 ml, in ONE zipper bag



**Chất lỏng mua tại quầy miễn thuế/ trên tàu bay, còn niêm phong**  
LAGs carried in Security Tamper Evident Bags

# DANH MỤC VẬT PHẨM NGUY HIỂM CẤM MANG VÀO KHU VỰC HẠN CHẾ, KHOANG HÀNH KHÁCH CỦA TÀU BAY

## Dangerous items prohibited to bring into restricted areas or in an aircraft cabin

- 
1. Chất nổ và các chất gây cháy, nổ và các vật có thành phần như: ngòi nổ, dây nổ và các thành phần cấu thành khác được sử dụng để gây sát thương hoặc đe dọa đến sự an toàn của tàu bay.
  2. Vũ khí, súng và các loại vật dụng được thiết kế để gây sát thương hoặc các vật giống như vũ khí: các thành phần cấu tạo của súng và đạn (súng phóng điện, súng tự chế như các loại súng in 3D, loại không xác định).
  3. Các chất hóa học.
  4. Các vật có lưỡi sắc hoặc đầu nhọn và các thiết bị khi phóng (bắn) có thể sử dụng để gây thương tích nghiêm trọng.
  5. Các dụng cụ lao động có thể sử dụng để gây thương tích nghiêm trọng hoặc đe dọa đến an toàn của tàu bay.
  6. Các vật, dụng cụ đầu tù khi tấn công gây thương tích nghiêm trọng.
  7. Chất lỏng, chất đặc sánh, dung dịch xịt (chất lỏng) được cụ thể theo hướng dẫn về kiểm soát chất lỏng

1. Explosives and incendiary substances, explosives and objects with components such as fuses, detonators and other components used to cause injury or to threaten the safety of aircraft.
2. Weapons, firearms and items designed to inflict damage or weapon-like objects: gun components and ammunition (stun guns, homemade guns such as 3D printed guns, undefined type).
3. Chemical substances.
4. Objects with sharp edges or sharp points and launching (shooting) devices capable of being used to cause serious injury.
5. Workers' tools capable of being used either to cause serious injury or to threaten the safety of aircraft.
6. Blunt instruments capable of being used to cause serious injury when used to hit.
7. Liquids, aerosols, gels (LAGs) are specified in accordance with liquid control guidelines

## DANH MỤC VẬT PHẨM NGUY HIỂM CẤM MANG VÀO KHU VỰC HẠN CHẾ, KHOANG HÀNH KHÁCH CỦA TÀU BAY

Dangerous items prohibited to bring into restricted areas or in an aircraft cabin



Đồ vật minh họa, chưa phải toàn bộ.  
Example items, not all.



## CÁC VẬT DỤNG PHẢI ĐƯỢC KIỂM TRA SOI CHIẾU RIÊNG

Items must be screened separately



Đồ vật minh họa, chưa phải toàn bộ.  
Example items, not all

**CHUYẾN BAY QUỐC NỘI  
DOMESTIC FLIGHTS**



**Căn cước, VNID**  
VNID, Citizen Identity card



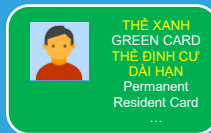
**Giấy phép lái xe (mô tô, ô tô) của Việt Nam**  
Vietnam driver's license



**Thẻ nhà báo**  
Press card



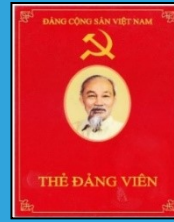
**Giấy chứng sinh**  
Notice of birth  
**Giấy khai sinh**  
Birth Certificate



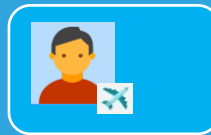
**Giấy tờ nước ngoài cấp cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài**  
Foreign papers or documents issued to Vietnamese people residing overseas



**Thẻ Đại biểu Quốc hội**  
National Assembly member card



**Thẻ Đảng viên**  
Communist Party of Vietnam member card



**Thẻ nhận dạng của các hãng hàng không Việt Nam**  
Identity card of Vietnamese air carriers

**Thẻ kiểm soát an ninh hàng không, Thẻ ủy ban ANHK**  
Airport or aerodrome security control badge, Card of National Civil Aviation Security Committee



**Giấy xác nhận**  
Certificate  
**Công hàm, công văn**  
Diplomatic note, official dispatch

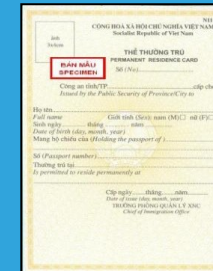
**VÀ CÁC GIẤY TỜ AND DOCUMENTS:**



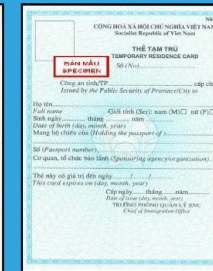
**Hộ chiếu**  
Passport



**Giấy thông hành**  
Laissez-passer



**Thẻ thường trú**  
Permanent residence card



**Thẻ tạm trú**  
Temporary residence card



**Thị thực rời**  
Loose-leaf Visa

**CHUYẾN BAY QUỐC TẾ  
INTERNATIONAL FLIGHTS**

**Minh họa, chưa phải toàn bộ các giấy tờ**  
Example documents, not all